

Số: TVHN-280/DBQG

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

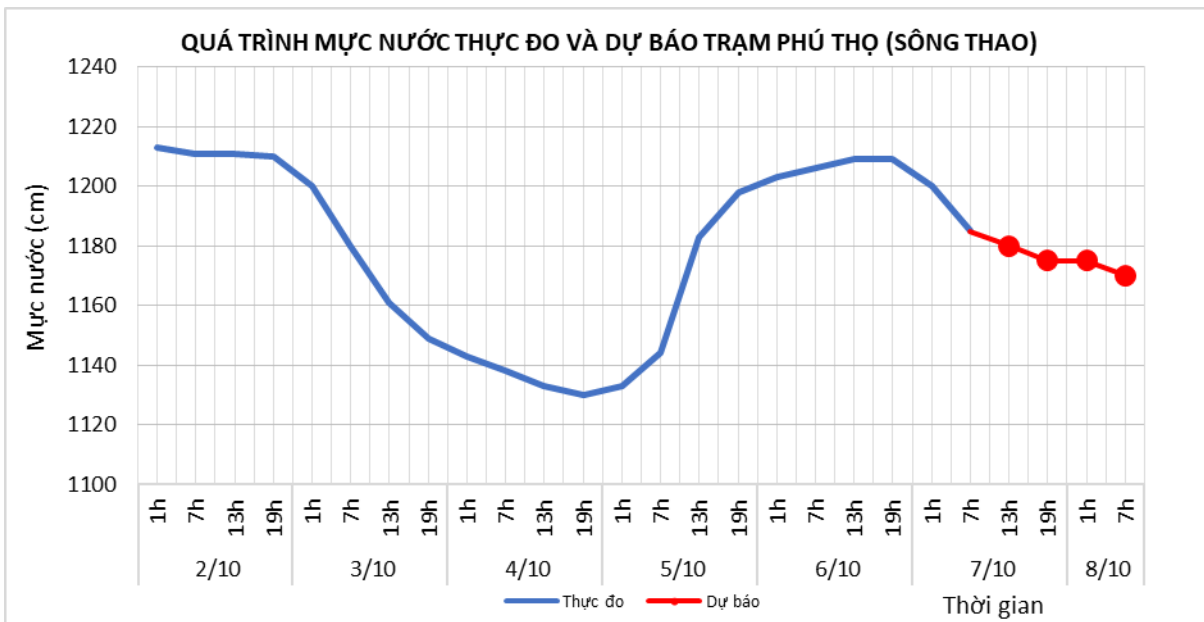
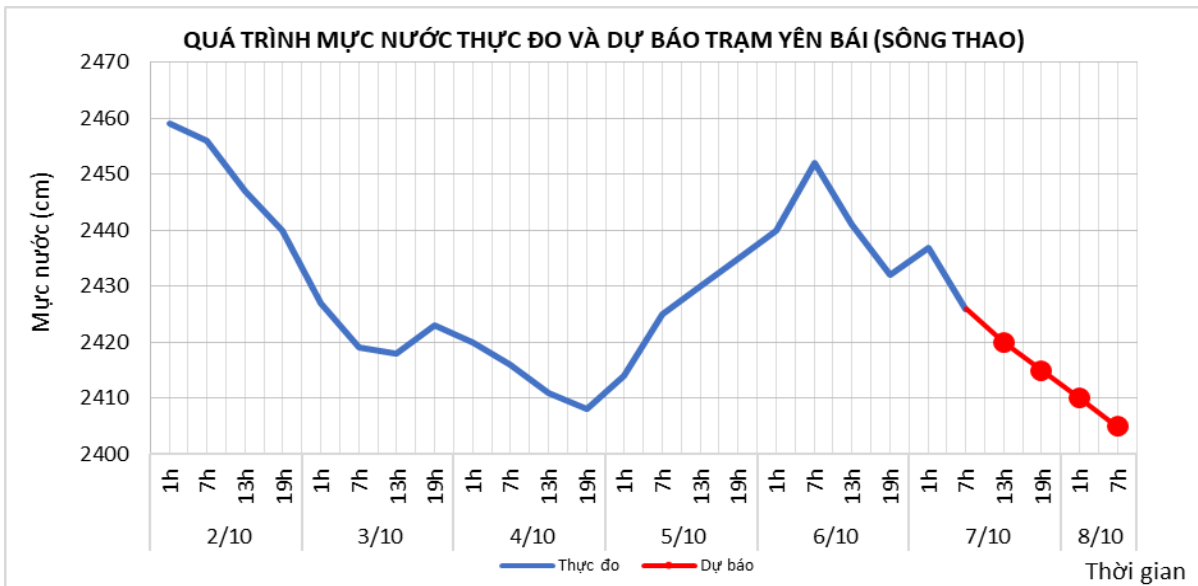
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



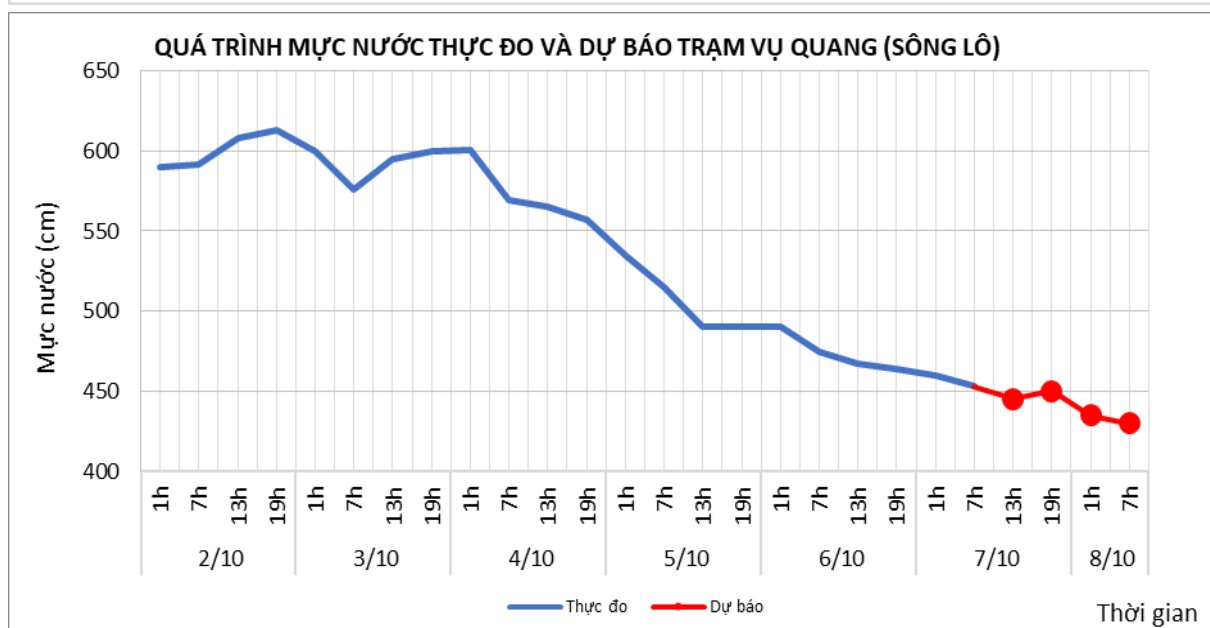
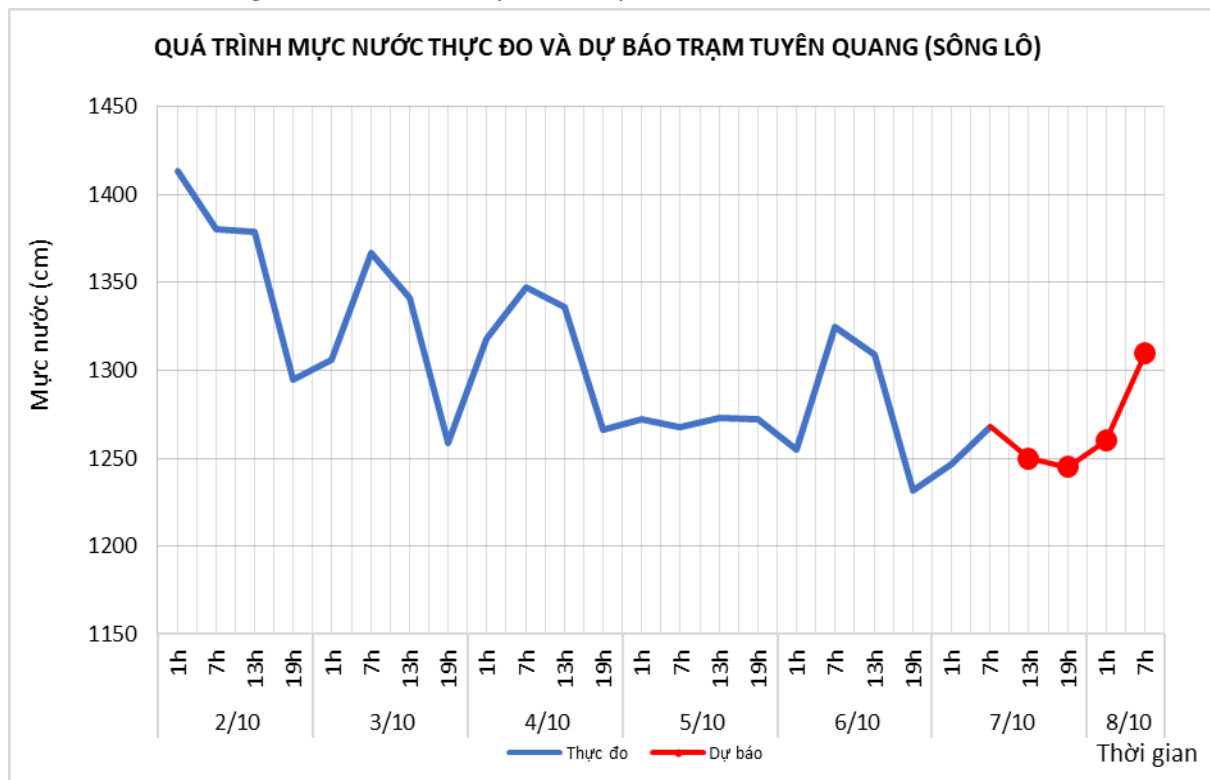
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



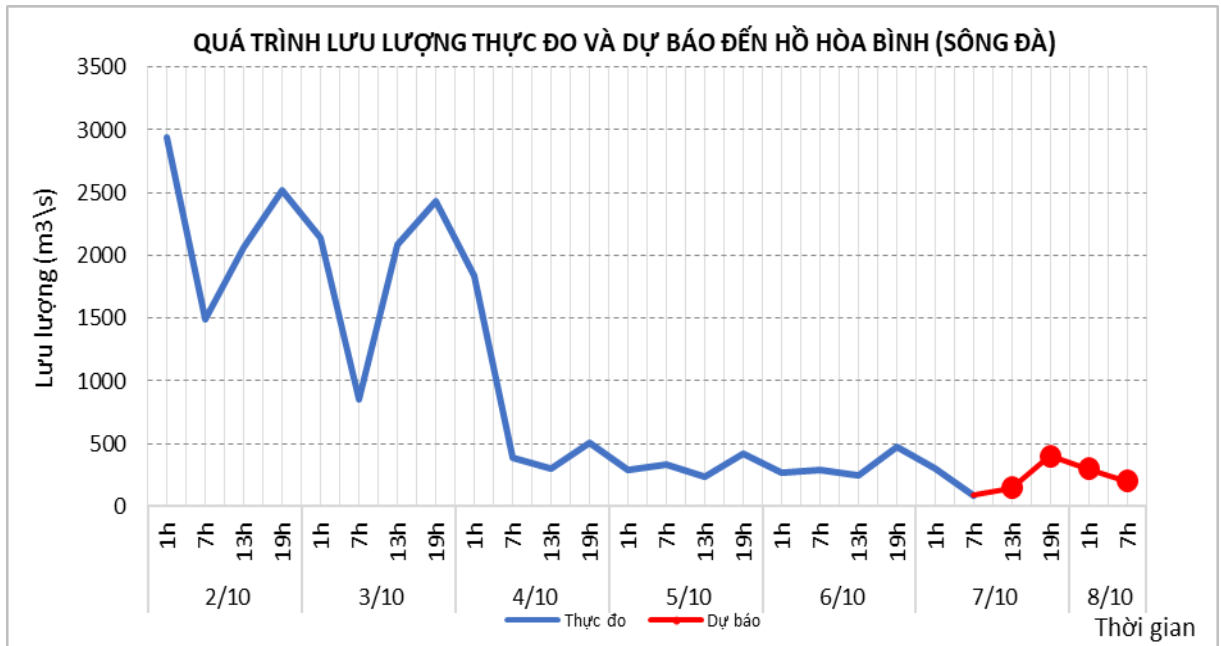
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



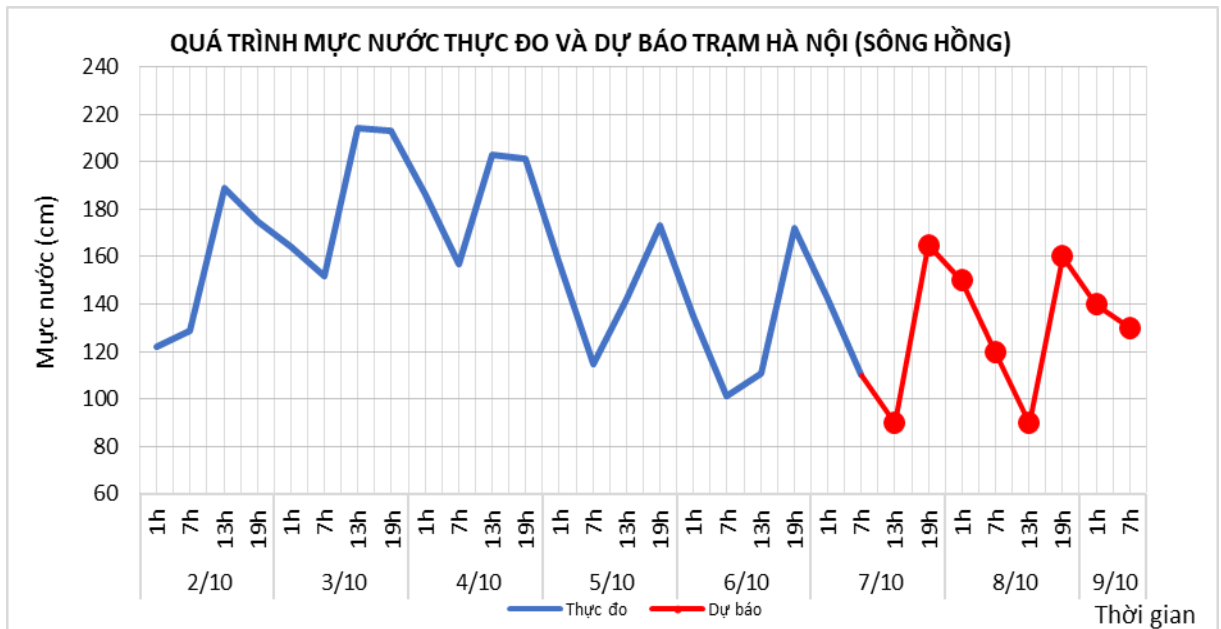
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

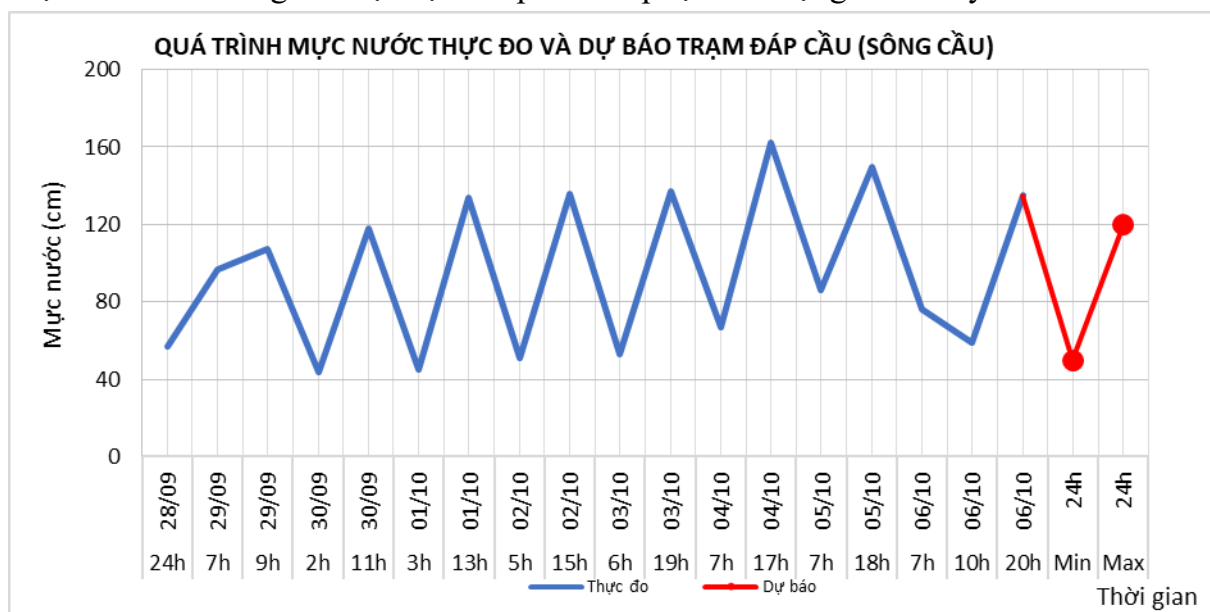
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



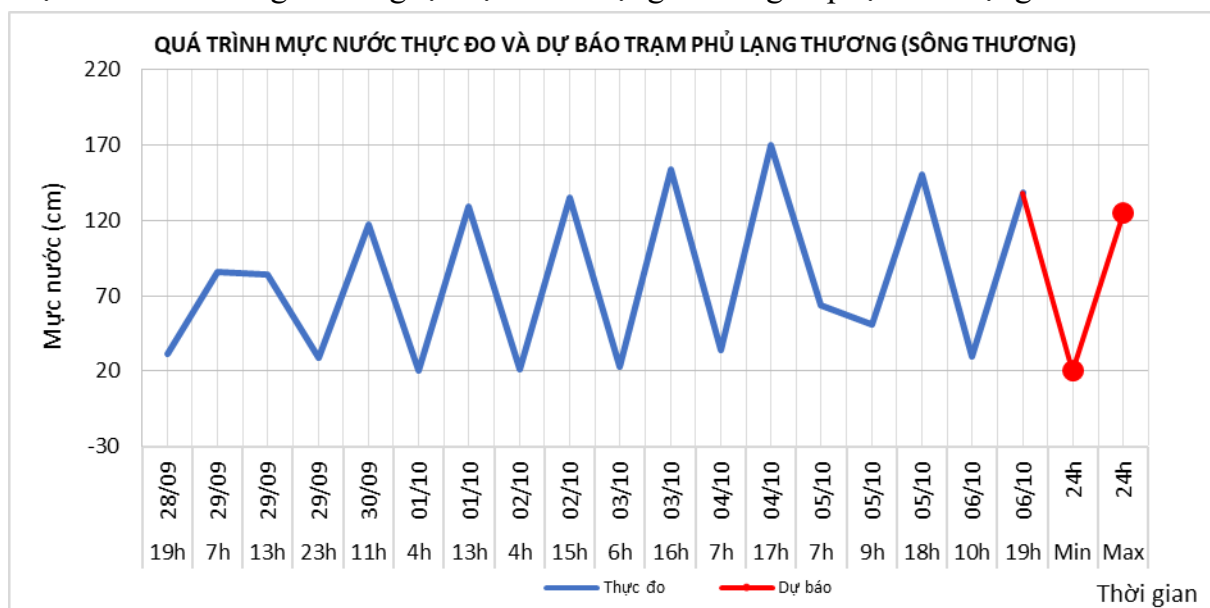
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



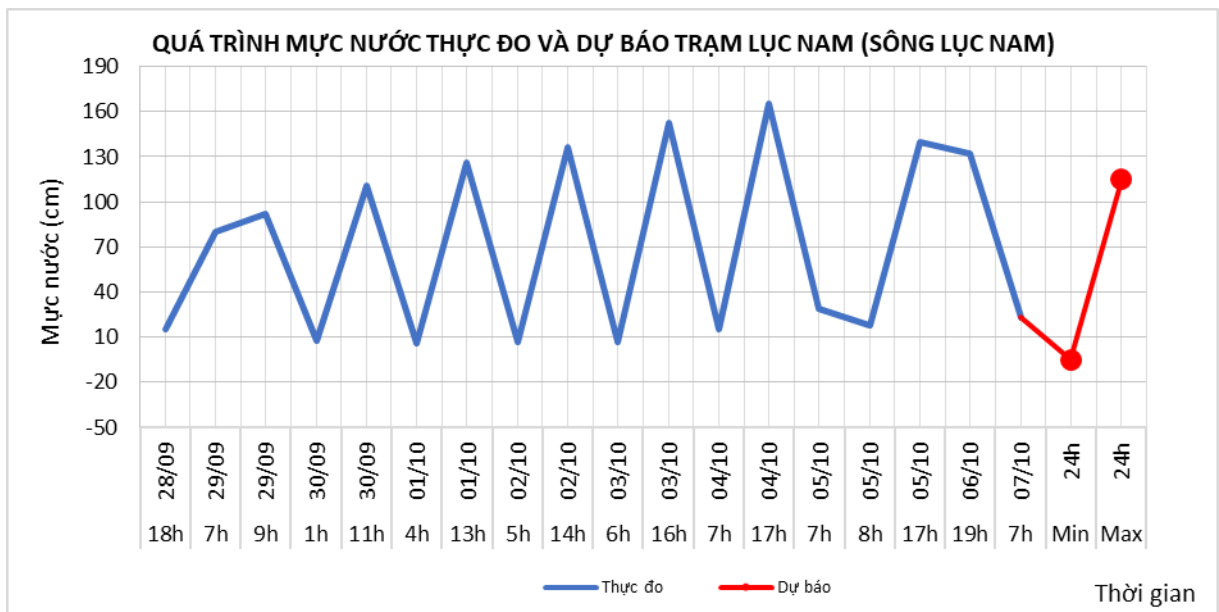
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



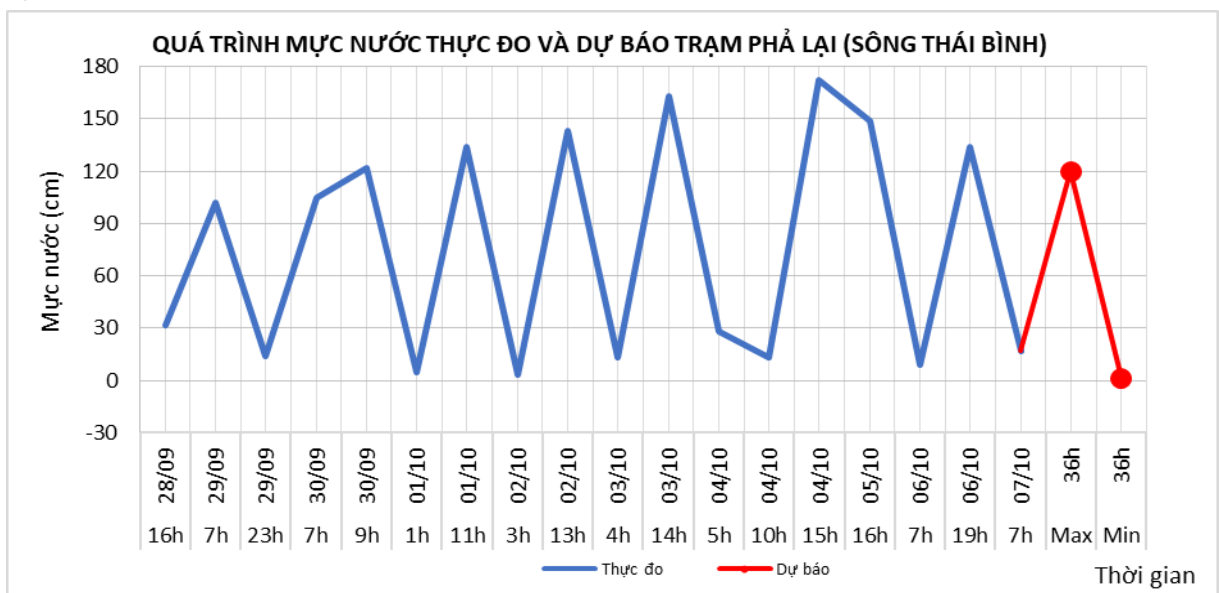
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,20m; thấp nhất là 0,01m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

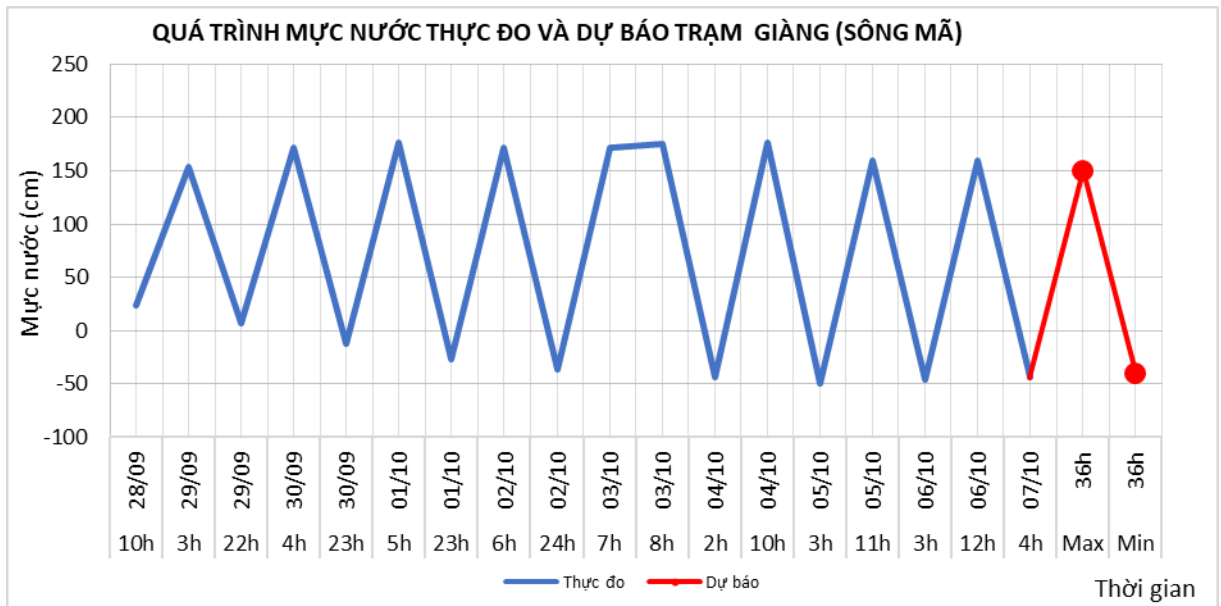
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



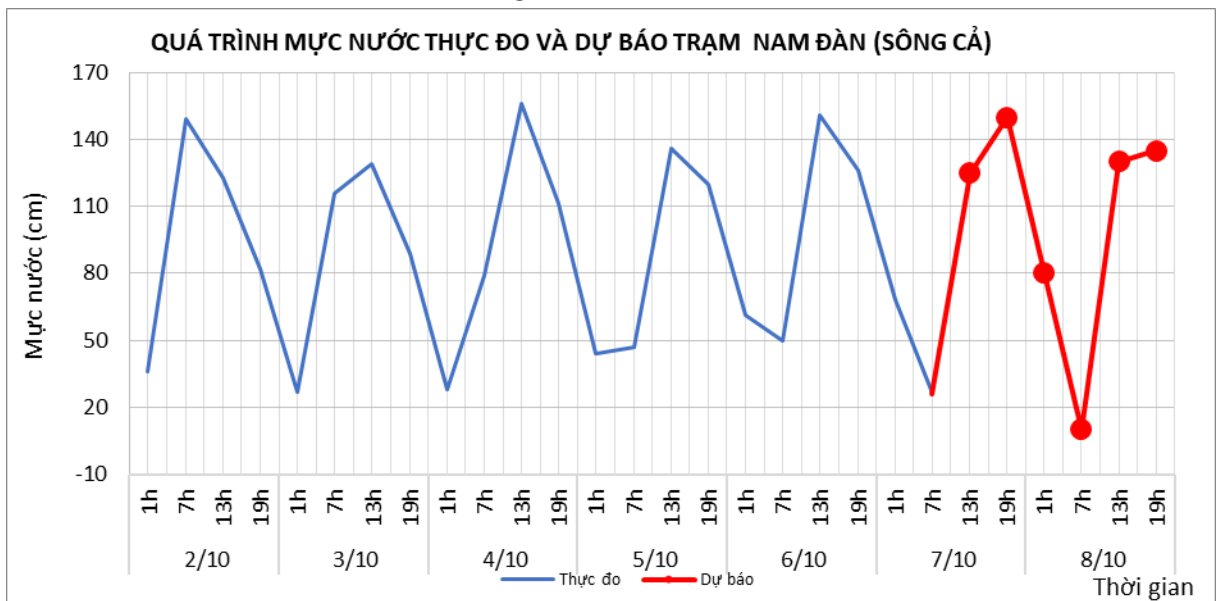
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



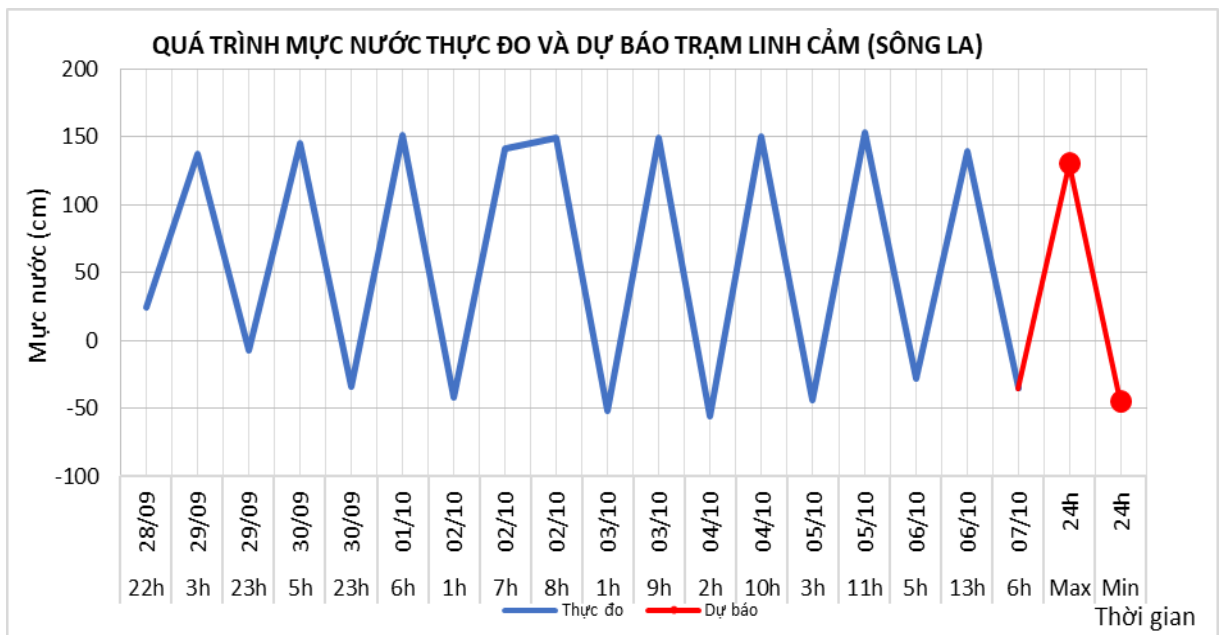
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



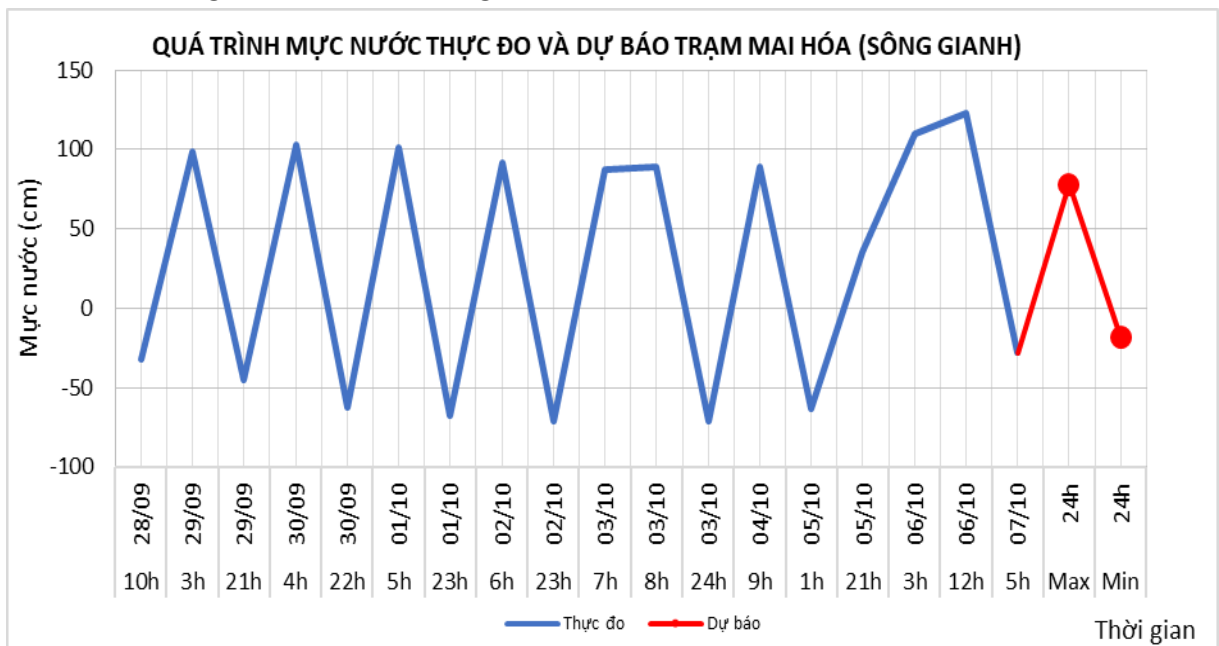
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh có dao động.



3.5. Sông Hương

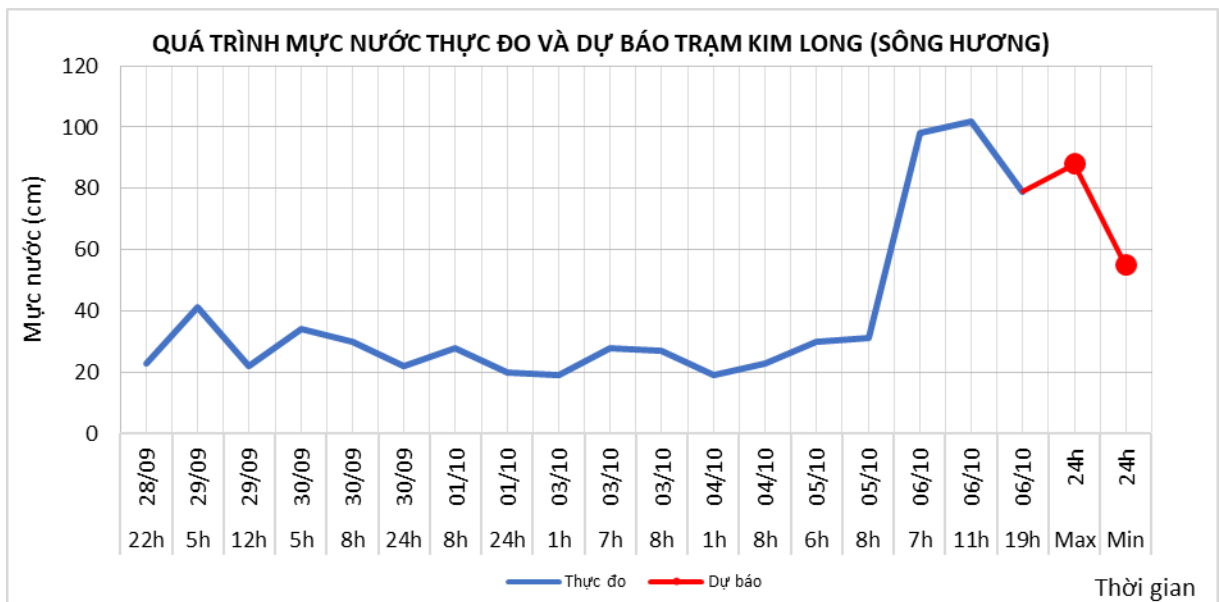
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương có dao động và ở dưới mức báo động (BD)1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Hương có dao động.

Cảnh báo: Từ ngày 07-09/10, trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BD1-BD2, có sông trên BD2.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

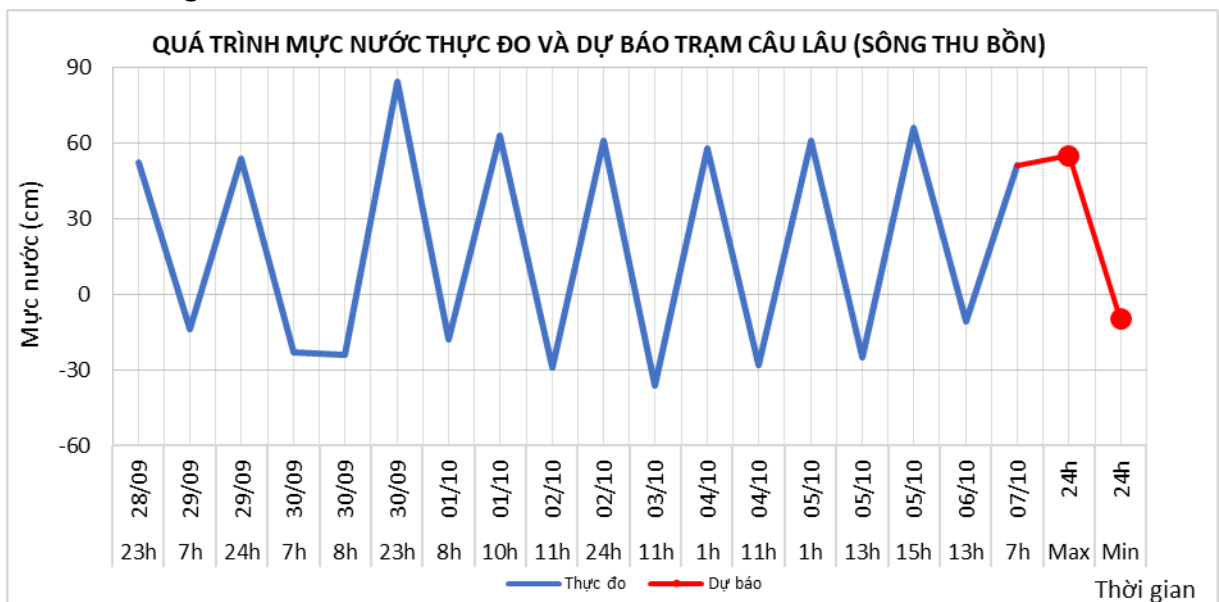
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia, trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



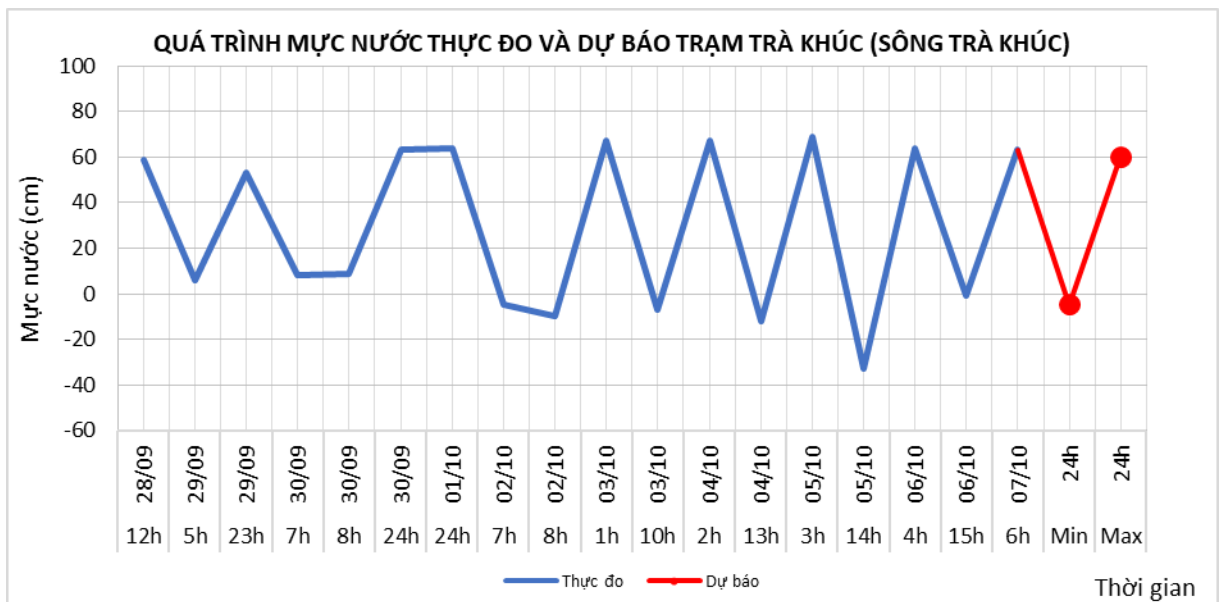
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động và có khả năng lên trong 24 giờ tới.



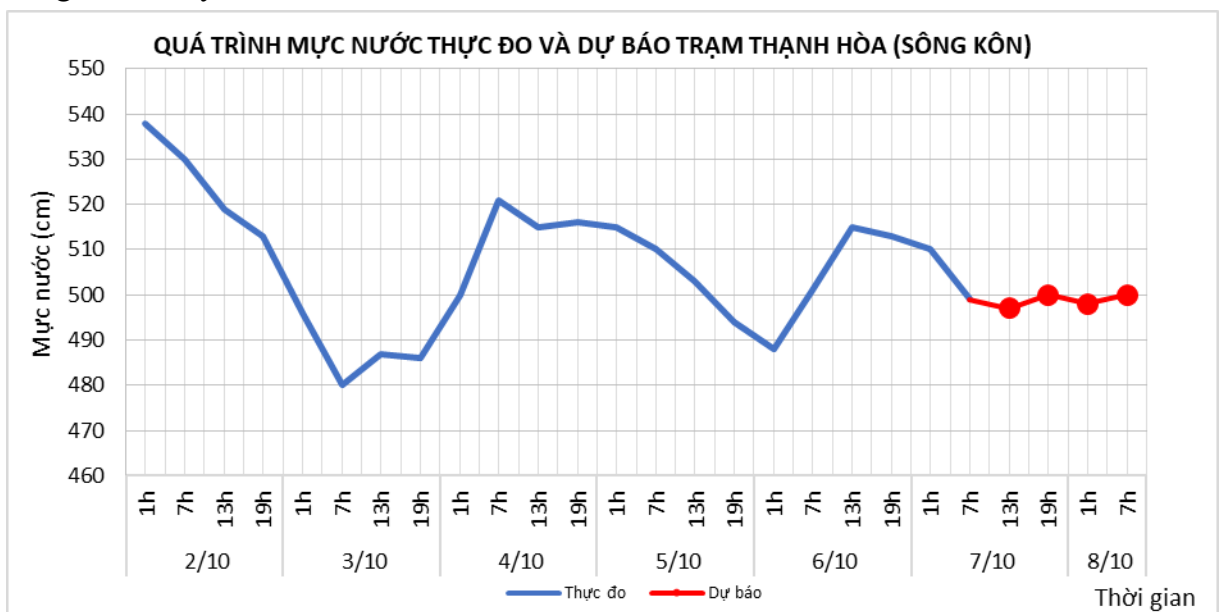
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



4.4. Sông Ba

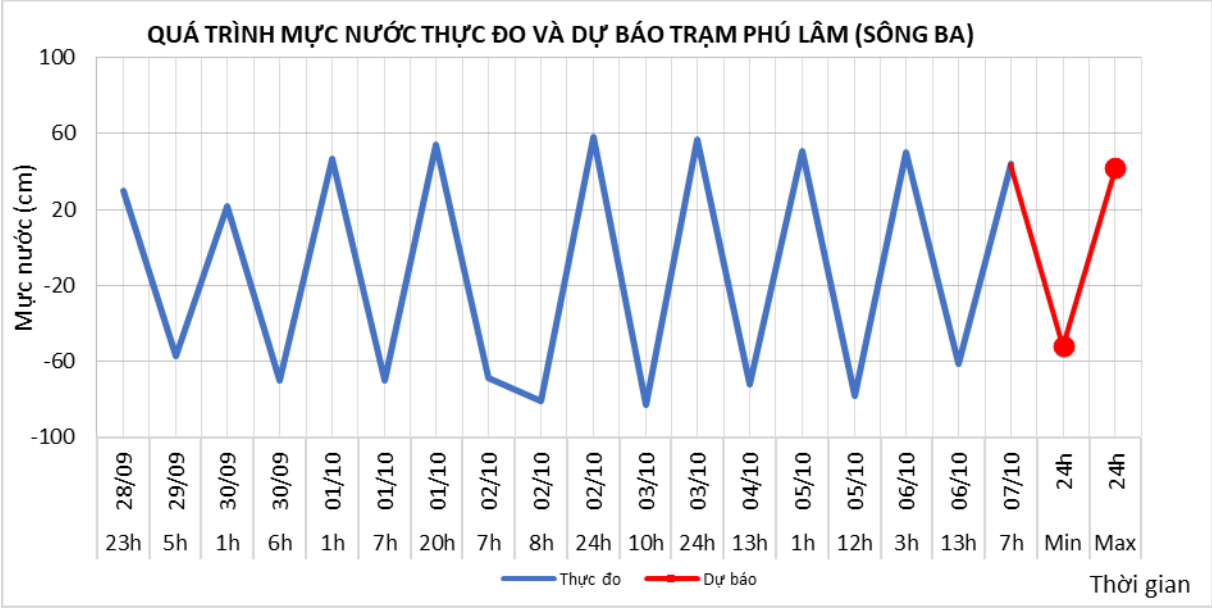
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

Cảnh báo: Từ ngày 07-09/10, trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến đông Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông dao động ở trên dưới BĐ1.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

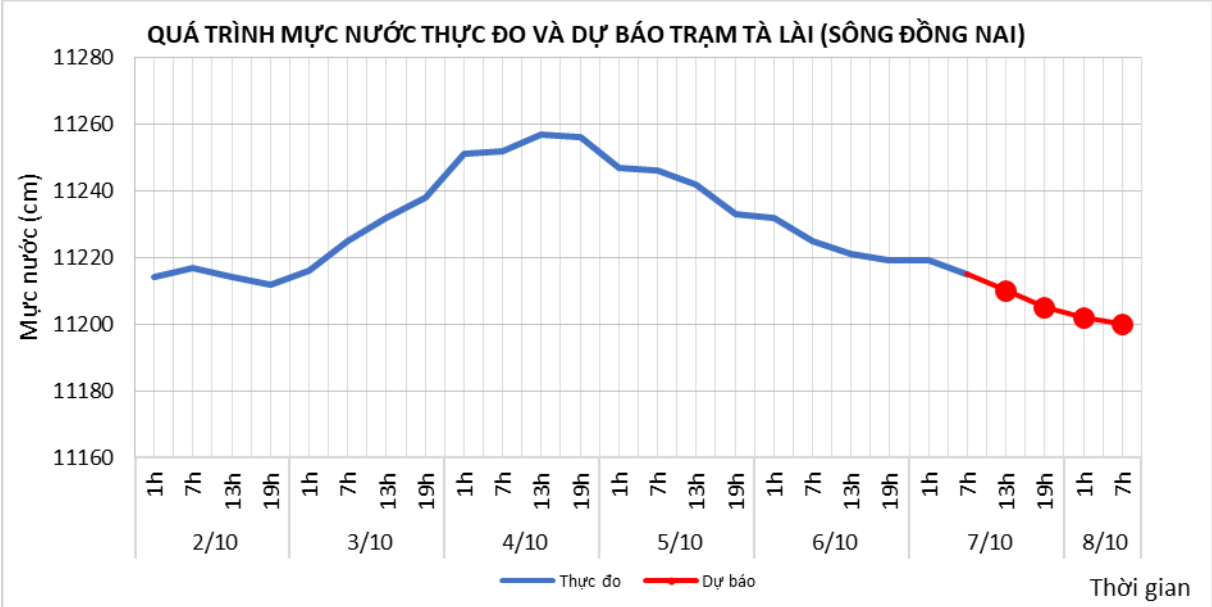
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống dần. Mức nước lúc 07h00 ngày 07/10 tại trạm Tà Lài 112,15m, dưới BĐ2 0,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở mức BĐ1.



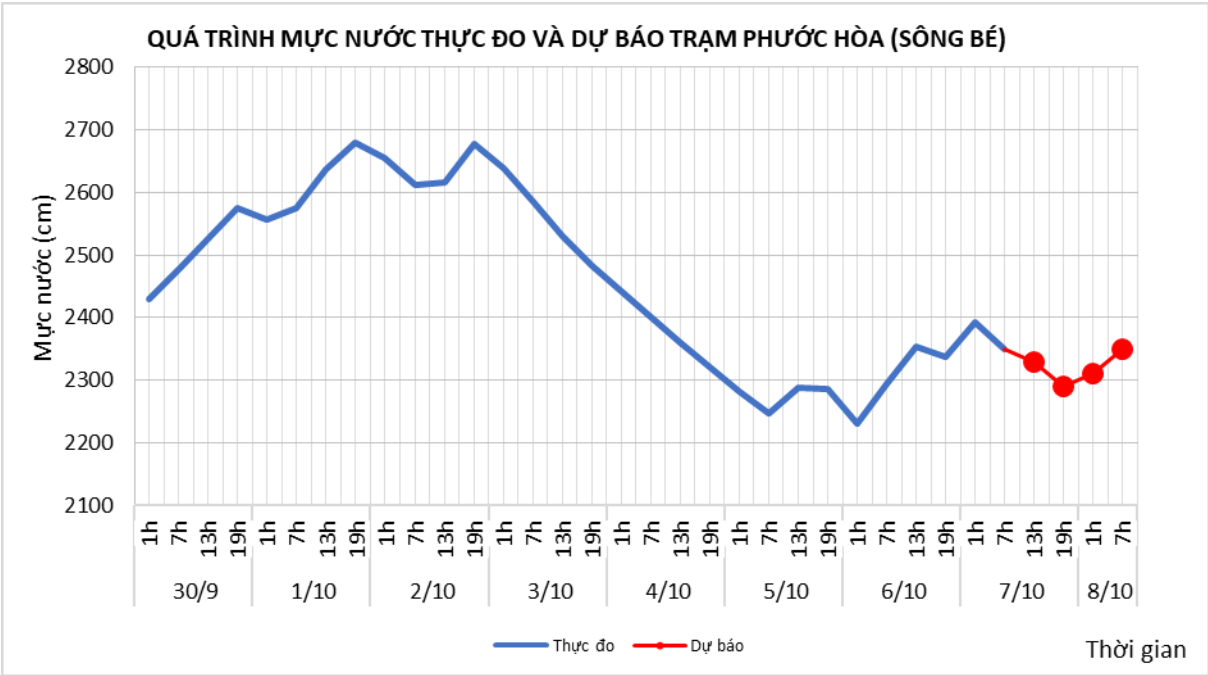
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

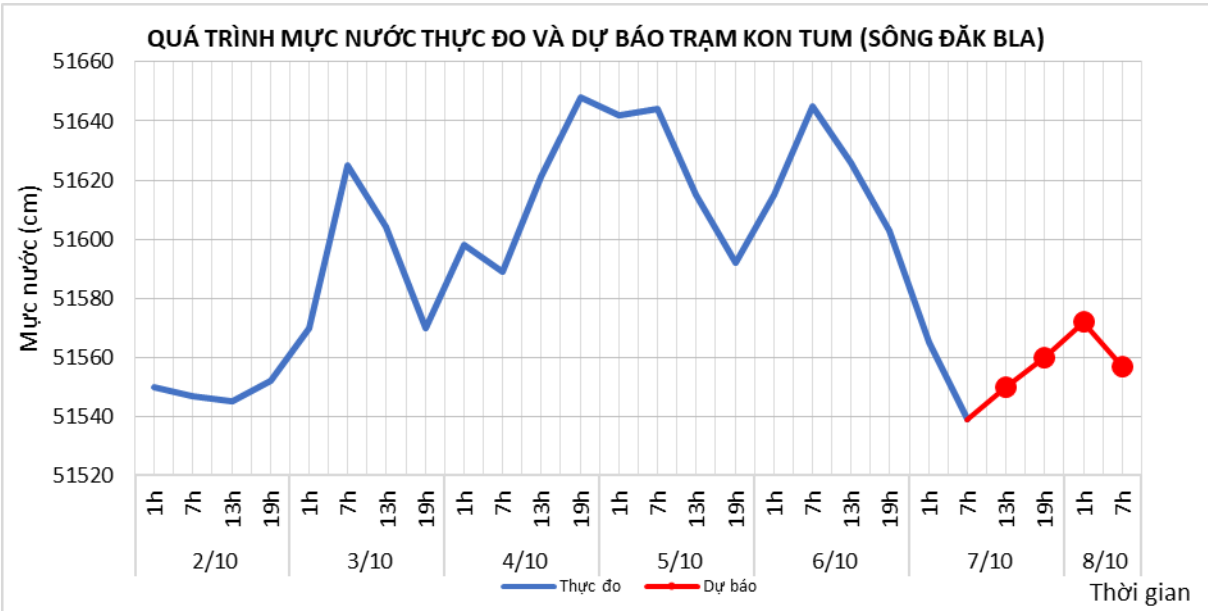
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



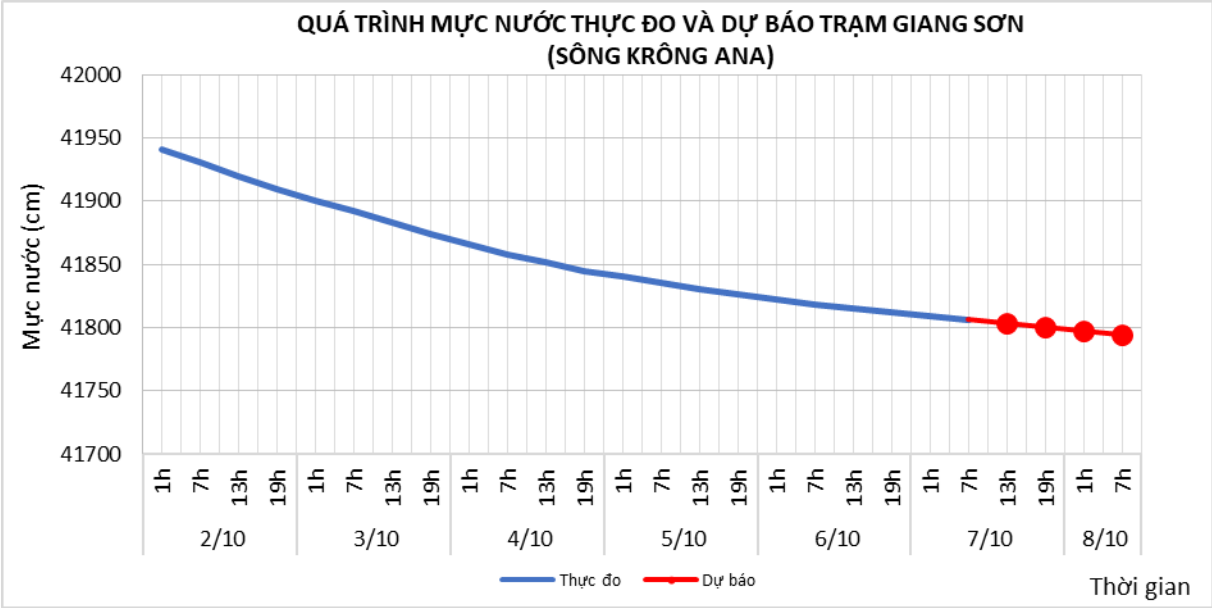
6.2. Sông Krông Ana

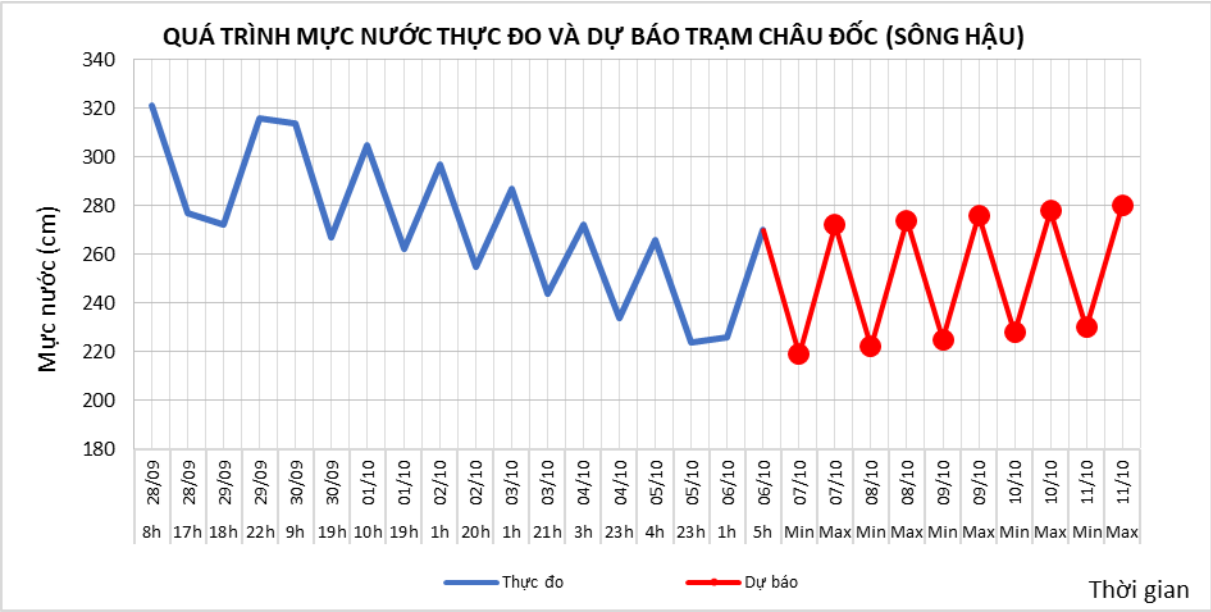
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/10	19h-06/10	1h-07/10	7h-07/10	13h-07/10		19h-07/10		1h-08/10		7h-08/10		13h-08/10		19h-08/10		1h-09/10		7h-09/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	243	477	301	91	150	📈	400	📈	300	📉	200	📉								
Thao	Yên Bái	2441	2432	2437	2426	2420	📉	2415	📉	2410	📉	2405	📉								
Thao	Phú Thọ	1209	1209	1200	1185	1180	📉	1175	📉	1175	👉	1170	📉								
Lô	Tuyên Quang	1309	1232	1247	1268	1250	📉	1245	📉	1260	📈	1310	📈								
Lô	Vụ Quang	467	464	460	453	445	📉	450	📈	435	📉	430	📉								
Hồng	Hà Nội	111	172	142	110	90	📉	165	📈	150	📉	120	📉	90	📉	160	📈	140	📉	130	📉
Cả	Nam Đàn	151	126	68	26	125	📈	150	📈	80	📉	10	📉	130	📈	135	📈				
Kôn	Thanh Hòa	515	513	510	499	497	📉	500	📈	498	📉	500	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11221	11219	11219	11215	11210	📉	11205	📉	11202	📉	11200	📉								
Bé	Phước Hòa	2354	2338	2392	2350	2330	📉	2290	📉	2310	📈	2350	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51626	51603	51565	51539	51550	📈	51560	📈	51572	📈	51557	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41816	41812	41809	41806	41803	📉	41800	📉	41797	📉	41794	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	135	↓	59	↓	120	↓	50	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	138	↓	30	↑	125	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	132	↓	23	↑	115	↓	-5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	134	↓	9	→	120	↓	1	↓
Mã	Giàng (**)	160	→	-46	↑	150	↓	-40	↑
La	Linh Cảm	139	↓	-35	↓	130	↓	-45	↓
Gianh	Mai Hóa	123	↑	-28	↓	78	↓	-18	↑
Hương	Kim Long	102	↑	79	↑	88	↓	55	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↓	-11	↑	55	↑	-10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	63	↓	-1	↑	60	↓	-5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	44	↓	-61	↑	42	↓	-52	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		06/10		07/10		08/10		09/10		10/10		11/10		06/10		07/10		08/10		09/10		10/10		11/10	
Sông Tiền	Tân Châu	285	📈	283	📉	286	📈	289	📈	292	📈	295	📈	239	📉	239	📊	242	📈	245	📈	248	📈	250	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	270	📈	272	📈	274	📈	276	📈	278	📈	280	📈	226	📈	219	📉	222	📈	225	📈	228	📈	230	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 08/10
Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng